TAND HUYỆN BÌNH SƠN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Võ Đình Chung
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Quốc Thìn.
Ông Nguyễn Văn Công.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Duy – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Thị T (tên gọi khác là Th), sinh năm 1972, tại tỉnh Quảng Ngãi, giới tính: nữ; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp không có; trình độ văn hóa lớp 02/12; con ông Lương Hữu Phố, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; có chồng Trương Văn N, sinh năm 1960 (đã ly hôn) và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: 01 tiền án: năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" và tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đang được hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2017 đến ngày 12/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người bị hại: Ông Huỳnh K, sinh năm 1936; trú tại: Thôn Nhơn H, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn N, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 8, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 06/9/2017, Lương Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76U1 – 195XX đi từ phường Q, thành phố Q đến địa phận xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi vừa đi vừa hỏi thăm người quen tên B (không rõ họ) ở xã Bình C. Khi đi ngang qua nhà ông Huỳnh K, sinh năm 1936, trú tại đội 9,

thôn Nhơn H, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì Lương Thị T nhìn thấy ông Huỳnh K đang ngồi ở trước nhà nên Lương Thị T vào hỏi đường và xin nước uống. Trong quá trình uống nước và nói chuyện, Lương Thị T biết ông Huỳnh K đang ở nhà một mình nên nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định của mình, Lương Thị T gợi ý việc quan hệ tình cảm với ông Huỳnh K, ông Huỳnh K hứa cho Lương Thị T số tiền 100.000đồng. Sau đó, cả hai vào phòng ngủ của nhà ông Huỳnh K, lợi dụng ông Huỳnh K không chú ý, Nguyễn Thị T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 6.700.000đồng của ông Huỳnh K để ở trong ví da mang theo trong người. Lúc này, anh Huỳnh Quốc B, sinh năm 1988 ở gần nhà ông Huỳnh K phát hiện Lương Thị T rời khỏi nhà ông Huỳnh K một cách vội vàng nên vào nhà hỏi ông Huỳnh K thì ông Ký phát hiện mất tiền nên anh Huỳnh Quốc B đuổi theo bắt giữ Lương Thị T cùng tang vật và báo Công an xã Bình T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển về Công an huyện B làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền mặt 6.700.000đồng, 01 xe mô tô hãng Hon da hiệu Ware màu đỏ đen biển kiểm soát 76U1 – 195XX.

Tại bản cáo trạng số 02/QĐ-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lương Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Thị Tại với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án số 10/2005/HSST ngày 15/3/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh K đã nhận lại số tiền 6.700.000đồng và không yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ chứng cứ xác định vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/9/2017, bị cáo Lương Thị T lợi dụng ông Huỳnh K ở nhà một mình. Bị cáo lén lút chiếm đoạt số tiền 6.700.000đồng của ông Huỳnh K.

Bị cáo Lương Thị T là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, nhưng vì thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lương Thị T phạm tội"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 15/3/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội "Chứa mại dâm" và tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 10/2005/HSST. Bị cáo được hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Ngày 17/12/2015, bị cáo bị Công an huyện Đức Phổ xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa được xoá án tích mà lại phạm tội trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" và "Phạm tội đối với người già" (ông Huỳnh K 81 tuổi) quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án số 10/2005/HSST ngày 15/3/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi (nay là Tòa án thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh K đã nhận lại số tiền 6.700.000đồng, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe môt tô mang biển kiểm soát 76U1 – 195XX thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1965, cư trú tại phường Trương Quang T, thành phố Q bán cho cửa hàng xe máy Trọng Giáp Mười, tại số 51, đường Lê Trung Đ, thành phố Q vào ngày 12/9/2016. Ngày 28/9/2016 cửa hàng xe máy Trọng Giáp Mười bán lại chiếc xe nói trên cho ông Trương Văn N nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Bị cáo Lương Thị T mượn sử dụng xe này vào việc phạm tội vào ngày 06/9/2017, ông Trương Văn N hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện B trả lại chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 76U1 – 195XX cho ông Trương Văn N là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Xét đề nghị áp dụng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Thị T 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 10/2005/HSST ngày 15/3/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2004 đến ngày 24/12/2004 và thời gian tạm giữ từ ngày 06/9/2017 đến ngày 12/9/2017.

2. Về án phí HSST: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lương Thị T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đình Chung